

QUYẾT TOÁN THU NSNN, VAY NSDP NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Long Phụng)
(Dùng cho Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm 2.026	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh QT/DT (%)	
		Cấp trên giao	HĐND quyết định		Thu NS TW	Thu NSDP	Gồm:		Cấp trên giao	HĐND quyết định
							Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp xã		
A	B	1	2	(3)=(4)+(5)	4	(5)=(6)+(7)	6	7	(8)=(3):(1)	(9)=(3):(2)
	TỔNG SỐ (A+B +C+D+E)	120.029,900	122.856,90	236.444,009	225,066	236.218,943	17.531,058	218.687,884	197%	192%
A	THU NGAN SACH NHA NUOC	4.110,000	6.805,60	23.732,391	225,066	23.507,325	16.883,058	6.624,267	577%	349%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý			5,741		5,741	5,741			
	- Thuế giá trị gia tăng			5,741		5,741	5,741			
	Trong đó: Thu từ hoạt động thăm dò, khai thác, dầu khí			-						
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			-						
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			-						
	Trong đó: Thu từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước			-						
	- Thuế tài nguyên			-						
	Trong đó: Thuế tài nguyên dầu, khí			-						
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	1.150	1.150,00	63,846		63,846	31,923	31,923	6%	6%
	- Thuế giá trị gia tăng			-						
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			-						
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			-						
	Trong đó: Thu từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước			-						
	- Thuế tài nguyên	1.150	1.150,00	63,846		63,846	31,923	31,923	6%	6%
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			-						
3.1	Thu từ nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài			-						
	- Thuế giá trị gia tăng			-						
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			-						
3.2	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			-						
	- Thuế giá trị gia tăng			-						
	Trong đó: Thu từ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí			-						
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			-						
	Trong đó: Thu từ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí			-						
	- Thu từ khí thiên nhiên			-						
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			-						
	Trong đó: - Thu từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước			-						

	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm 2.026	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh QT/DT (%)	
		Cấp trên giao	HDND quyết định		Thu NS TW	Thu NSDP	Gồm:		Cấp trên giao	HDND quyết định
							Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp xã		
A	B	1	2	(3)=(4)+(5)	4	(5)=(6)+(7)	6	7	(8)=(3):(1)	(9)=(3):(2)
	- Thuế tài nguyên			-						
	Trong đó: Thuế tài nguyên dầu, khí			-						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	604	604,00	5.992,177		5.992,177	4.575,816	1.416,361	992%	992%
	- Thuế giá trị gia tăng	604	604,00	3.219,604		3.219,604	2.976,526	243,078	533%	533%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			425,231		425,231	425,231			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			2,040		2,040	1,408	0,632		
	Trong đó: Thu từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước			-						
	- Thuế tài nguyên			2.345,301		2.345,301	1.172,651	1.172,651		
5	Lệ phí trước bạ	1.350	1.350,00	2.941,320		2.941,320	2.571,772	369,547	218%	218%
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			-						
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	164	164,00	198,036		198,036		198,036	121%	121%
8	Thuế thu nhập cá nhân	305	305,00	1.585,860		1.585,860	1.585,860		520%	520%
9	Thuế bảo vệ môi trường			-						
	Trong đó: - Thu từ hàng hóa nhập khẩu			-						
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước			-						
10	Phí, lệ phí	167	167,00	734,188	85,753	648,435	474,284	174,151	440%	440%
	Bao gồm: - Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước trung ương thu			-						
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu			-						
	Trong đó: - Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải			-						
	- Phí hạ tầng cửa khẩu			-						
	- Phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới			-						
11	Tiền sử dụng đất			7.207,182		7.207,182	7.207,182			
	Trong đó: - Thu do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý			-						
	- Thu do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý			-						
12	Thu tiền thuê đất			383,833		383,833	383,833			
	Trong đó: - Thu từ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí			-						
	- Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư			-						
13	Thu tiền sử dụng khu vực biển			-						
	Trong đó: - Thuộc thẩm quyền giao của trung ương			-						
	- Thuộc thẩm quyền giao của địa phương			-						
14	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công			-						
	Trong đó: - Thu do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc trung ương xử lý			-						
	- Thu do cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý			-						

	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm 2.026	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh QT/DT (%)	
		Cấp trên giao	HĐND quyết định		Thu NS TW	Thu NSDP	Gồm:		Cấp trên giao	HĐND quyết định
							Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp xã		
A	B	1	2	(3)=(4)+(5)	4	(5)=(6)+(7)	6	7	(8)=(3):(1)	(9)=(3):(2)
15	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			12,000		12,000	12,000			
16	Thu khác ngân sách	120	706,60	1.944,028	139,313	1.804,715	33,806	1.770,910	1620%	275%
	Trong đó: - Thu khác ngân sách trung ương			-						
17	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			1,203		1,203	0,842	0,361		
	Trong đó: - Giấy phép do Trung ương cấp			-						
	- Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp			-						
18	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	250	250,00	285		285		285,000	114%	114%
19	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế			-						
20	Thu từ hoạt động xổ số			-						
II	Thu về dầu thô			-						
1	Thu về dầu thô theo hiệp định, hợp đồng			-						
1.1	Thuế tài nguyên			-						
1.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp			-						
1.3	Lợi nhuận sau thuế được chia của Chính phủ Việt Nam			-						
1.4	Dầu lãi được chia của Chính phủ Việt Nam			-						
1.5	Thuế đặc biệt			-						
1.6	Thu khác			-						
2	Thu về Condensate theo hiệp định, hợp đồng.			-						
3	Phụ thu về dầu, khí			-						
4	Thu về khí thiên nhiên (không bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)			-						
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu			-						
1	Thuế xuất khẩu			-						
2	Thuế nhập khẩu			-						
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu			-						
4	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu			-						
5	Thuế bổ sung đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam			-						
6	Thuê bảo vệ môi trường do cơ quan hải quan thực hiện			-						
7	Phí, lệ phí hải quan			-						
8	Thu khác			-						
IV	Thu Viện trợ			-						
V	Các khoản huy động, đóng góp		2.109,00	2.377,977		2.377,977		2.377,977		113%
1	Các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng			90,405		90,405		90,405		
2	Các khoản huy động đóng góp khác		2.109,00	2.287,573		2.287,573		2.287,573		108%
VI	Thu hồi vốn của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính			-						
1	Thu từ bán cổ phần, vốn góp của Nhà nước nộp ngân sách			-						

	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm 2.026	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh QT/DT (%)	
		Cấp trên giao	HĐND quyết định		Thu NS TW	Thu NSDP	Gồm:		Cấp trên giao	HĐND quyết định
							Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp xã		
A	B	1	2	(3)=(4)+(5)	4	(5)=(6)+(7)	6	7	(8)=(3):(1)	(9)=(3):(2)
2	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách			-						
2.1	Thu nợ gốc cho vay			-						
2.2	Thu lãi cho vay			-						
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			-						
B	VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			-						
I	Vay bù đắp bội chi NSDP			-						
1	Vay trong nước			-						
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước			-						
II	Vay để trả nợ gốc vay			-						
1	Vay trong nước									
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước									
C	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	115.920	116.051,30	199.853,324		199.853,324	648,000	199.205,324	172%	172%
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	115.920	116.051,30	199.205,324		199.205,324	-	199.205,324	172%	172%
1.	Bổ sung cân đối	26.849	26.848,40	24.356,302		24.356,302		24.356,302	91%	91%
2.	Bổ sung có mục tiêu	89.071	89.202,90	174.849,022		174.849,022		174.849,022	196%	196%
2.1	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước	89.071	89.202,90	174.849,022		174.849,022		174.849,022	196%	196%
2.2	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước									
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên					648,000	648,000			
D	THU CHUYỂN NGUỒN			10.036,925		10.036,925		10.036,925		
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH			2.821,370		2.821,370		2.821,370		